

Bản án số: 212/2020/HS-PT

Ngày: 12/8/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Huệ

Các Thẩm phán: Bà Lê Thu Hương; Bà Lê Thị Phương Thanh

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Thu Trang - Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Bà Trịnh Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 109/2020/TLPT-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn T và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Lương Ngọc B, Nguyễn Thanh G đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2020/HSST ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn T1, sinh năm 1983 tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Nh, xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị B, sinh năm 1994 và có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016. Tiền án: không, tiền sự: 01. Ngày 15/12/2018 bị Công an huyện Nông Cống xử lý hành chính về hành vi khai thác đất trái phép, đến ngày 21/12/2019 nộp tiền phạt. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/12/2019 đến ngày 02/01/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Lương Khắc B, sinh năm 1981 tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Nh, xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Khắc L, sinh năm 1943 và bà Lê Thị Kh (đã chết); có vợ Trần Thị Th, sinh năm 1982; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh 2003, con nhỏ nhất 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 15/6/2010 bị TAND huyện Như Thanh xử 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội đánh bạc và ngày 10/6/2014 bị TAND huyện Như Thanh xử 12 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Bị cáo bị tạm giữ từ

ngày 30/12/2019 đến ngày 02/01/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; vắng mặt.

3. Nguyễn Thanh G, sinh năm 1985, tại Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn B, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thế Đ, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958; có vợ Phạm Thị H, sinh năm 1992 và 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tháng 4/2008 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 06 năm tù về tội “Cướp tài sản”, ra trại ngày 30/8/2010; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/12/2019 đến ngày 02/01/2020 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Ngoài ra còn có bị cáo Nguyễn Quang T, Lê Văn Q và Ngô Thọ H không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; vắng mặt

* Người làm chứng:

Anh Nguyễn Văn S - SN 1992, vắng mặt

Trú tại: Thôn T, xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 29/12/2019, Lương Khắc B, sinh năm 1981, Nguyễn Văn T1, sinh năm 1983 cùng trú tại thôn N, xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa và Nguyễn Văn S, sinh năm 1992, trú tại thôn T, xã Y đến chơi nhà Nguyễn Quang T, sinh năm 1983, trú tại thôn T, xã Y chơi, khi đến nơi Nguyễn Quang T đã rủ B, Nguyễn Văn T1 và S sang nhà ông Nguyễn Quang T2, sinh năm 1968 là chủ ruột Nguyễn Quang T để uống nước. Khoảng 30 phút sau Nguyễn Thanh G, sinh năm 1985, Ngô Thọ H, sinh năm 1994 cùng trú tại xã X, huyện N và Lê Văn Q, sinh năm 1989, trú tại thôn Đ, thị trấn B, huyện N đi xe taxi ngang qua thấy T đang ngồi ở đó. Vì là chỗ quen biết với T nên G, H, Q đã xuống xe và đi vào cùng ngồi uống nước nói chuyện với nhau. Ngồi được một lúc thì ông Nguyễn Quang T2 chủ nhà đi ngủ, còn lại 07 người gồm: Nguyễn Quang T, Nguyễn Văn T1, Lương Khắc B, Nguyễn Văn S, Nguyễn Thanh G, Ngô Thọ H và Lê Văn Q ngồi uống nước nói chuyện với nhau. Lúc này T đã nảy sinh ý định đánh bạc nên đã nói với những người còn lại “Anh em ta làm tí xóc đĩa nhì” (ý T là rủ các đối tượng còn lại đánh bạc). Những người có mặt ở đó nghe xong đều hiểu và đồng ý. Sau đó, Q đã lấy kéo và vỏ bao thuốc lá Thăng Long để cắt quân vị, T1 đi lại bếp nhà ông T2 lấy một bát sứ, một đĩa sứ để làm công cụ đánh bạc. Các đối tượng rủ nhau vào phòng ngủ phía sau không có người ở của gia đình ông T2 để đánh bạc. Do gia đình ông T2 đã đi ngủ nên không biết các đối tượng đánh bạc ở nhà mình. Trước khi đánh bạc các đối tượng thống nhất với nhau mỗi người diện chân 2.000.000^d ai đánh hết thì nghỉ và không được lấy thêm. Do không có tiền nên S không tham gia mà chỉ ngồi

xem các đối tượng đánh bạc. Trước khi đánh các đối tượng thỏa thuận cách đánh và số tiền cược như sau: Đầu tiên người cầm cái sẽ bỏ 04 (bốn) quân vị vào đĩa và lấy bát úp lại, sau đó xóc đều nhiều lần và đặt xuống. Người chơi bắt đầu đặt cửa chắn hoặc cửa lẻ, cửa chắn là 02 (hai) quân vị úp xuống và 02 (hai) quân vị ngựa hoặc 04 (bốn) quân vị úp hoặc 04 (bốn) quân vị ngựa; cửa lẻ là 01 (một) quân vị úp 03 (ba) quân vị ngựa hoặc 01 (một) quân vị ngựa 03 (ba) quân vị úp, có thể phân biệt úp ngựa bằng màu sắc quân vị, mỗi lần xóc nhà cái người chơi thống nhất đặt ít nhất là 100.000đ (một trăm nghìn đồng). Sau khi người chơi hoàn tất đặt cược nhà cái tiến hành mở bát để thấy kết quả, nếu người chơi đặt đúng với kết quả mở bát thì được nhà cái trả gấp đôi số tiền đã đặt cược, nếu sai nhà cái sẽ hưởng toàn bộ số tiền người chơi đã cược. Ban đầu G là người cầm cái sau đó lần lượt đến H và T1. Đến 22 giờ 45 phút cùng ngày khi các đối tượng trên đang đánh bạc thì bị lực lượng công an bắt quả tang. Khi phát hiện lực lượng công an các đối tượng đã nhanh chóng cất giấu tiền đang đánh bạc ở dưới chiếu vào trong người, Nguyễn Thanh G đã dùng bật lửa đốt các quân vị, còn bát và đĩa thì ném vào gầm giường. Khi lực lượng công an yêu cầu kiểm tra các đối tượng, phát hiện và thu giữ trong túi quần Nguyễn Thanh G số tiền 5.100.000^d (năm triệu một trăm nghìn đồng) là số tiền G đã vơ tại chiếu nơi mình ngồi cho vào túi, 01 (một) điện thoại di động (ĐTDD), nhãn hiệu Samsung màu đồng đã qua sử dụng và một ví da bên trong có 16.700.000^d (mười sáu triệu bảy trăm nghìn đồng). Kiểm tra phát hiện và thu giữ trong túi quần Lê Văn Q số tiền 2.000.000^d (hai triệu đồng) là số tiền Q đã vơ tại chiếu nơi mình ngồi và cho vào túi, 01 (một) ĐTDD nhãn hiệu Apple loại Iphone 7 màu đen đã qua sử dụng. Kiểm tra, phát hiện và thu giữ trên người Ngô Thọ H số tiền 200.000^d (hai trăm nghìn đồng), 01 (một) ĐTDD, nhãn hiệu Apple loại Iphone 8 màu vàng, 01 (một) ĐTDD Nokia màu đen đã qua sử dụng. Kiểm tra, phát hiện và thu giữ trong túi quần Lương Khắc B số tiền 1.200.000^d (một triệu hai trăm nghìn đồng) đây là tiền B đã vơ tại chiếu nơi mình ngồi và cho vào túi, một ví da bên trong có 10.700.000^d (mười triệu bảy trăm nghìn đồng), 01 (một) ĐTDD Nokia màu xanh đã qua sử dụng. Kiểm tra, phát hiện và thu giữ trong túi quần Nguyễn Quang T số tiền 3.500.000^d (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) là số tiền khi phát hiện lực lượng Công an T đã vơ tại chiếu nơi mình ngồi cho vào túi, một ví da bên trong có 4.500.000^d (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng), 01 (một) ĐTDD Nokia màu đen đã qua sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ đồ vật, tài liệu có liên quan, dẫn giải các đối tượng bị bắt về trụ sở làm việc.

Tổng số tiền mà lực lượng công an thu giữ là 43.900.000^d (Bốn mươi ba triệu chín trăm nghìn đồng), quá trình điều tra xác định số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc thu được trên người là 12.000.000^d (mười hai triệu đồng). Cụ thể: Nguyễn Thanh G 5.100.000^d (năm triệu một trăm nghìn đồng), Lê Văn Q 2.000.000^d (hai triệu đồng), Ngô Thế H 200.000^d (hai trăm nghìn

đồng). Lương Khắc B 1.200.000^d (một triệu hai trăm nghìn đồng). Nguyễn Quang T 3.500.000^d (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Số tiền còn lại 31.900.000^d (ba mươi một triệu chín trăm nghìn đồng) và 07 (bảy) điện thoại di động, qua điều tra không liên quan đến vụ án, cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án, gồm:

- Số tiền 12.000.000^d (Mười một triệu sáu trăm nghìn) đồng là tang vật của vụ án, hiện đã được chuyển đến tài khoản tạm gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Như Thanh của Chi cục thi hành án dân sự huyện Như Thanh quản lý chờ xử lý.

- 01 (một) bát sứ màu trắng, có đường kính miệng bát là 11cm; 01 (một) đĩa sứ màu trắng, hình tròn, có đường kính miệng đĩa là 18cm; 01 (một) chiếu cói đã cũ.

* Bản án số 08/2020/HSST ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Quang T, Nguyễn Văn T1, Lương Khắc B, Nguyễn Thanh G, Lê Văn Q và Ngô Thọ H phạm tội “*Đánh bạc*”.

1.1.Áp dụng khoản 1 khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Quang T 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.2.Áp dụng khoản 1 khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lê Văn Q 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.3.Áp dụng khoản 1 khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thanh G 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt giam thi hành án. Được trừ đi thời gian đã tạm giữ trước đây.

1.4.Áp dụng khoản 1 khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38 và 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn 1 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Được trừ đi thời gian đã tạm giữ trước đây.

1.5.Áp dụng khoản 1 khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lương Khắc B 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Được trừ đi thời gian đã tạm giữ trước đây.

1.6. Áp dụng khoản 1 khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 36 và 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Ngô Thọ H 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày UBND xã X, huyện N nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án của Tòa án.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Quang T1, Nguyễn Văn T, Lương Khắc B, Nguyễn Thanh G và Lê Văn Q mỗi bị cáo là 10.000.000đ; bị cáo Ngô Thọ H là 20.000.000đ.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn xử lý vật chứng, tuyên điều kiện hưởng án treo, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 03/5/2020 bị cáo Nguyễn Văn T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 06/5/2020, 07/5/2020 bị cáo Nguyễn Thanh G, Lương Khắc B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Bị cáo Nguyễn Văn T1 vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo G xin rút phần kháng cáo xin hưởng án treo, cải tạo tại địa phương, giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Lương Khắc B có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Tại giai đoạn phúc thẩm cả ba bị cáo đều xuất trình đơn xác nhận địa phương về điều kiện hoàn cảnh khó, đã tự nguyện nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm (bị cáo B tự nguyện nộp 1.000.000^d tiền phạt theo bản án cấp sơ thẩm). Đây được coi là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo T1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Đối với bị cáo G và B đều có nhân thân xấu, trong thời gian chờ xét xử phúc thẩm thì cả hai bị cáo đều tham gia đánh bạc và bị Công an huyện Như Thanh khởi tố bị can về tội đánh bạc, hiện nay B đang bị tạm giam. Như vậy thể hiện bị cáo B và G không có ý thức chấp hành pháp luật. Vì vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của hai bị cáo.

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo T1, giảm cho bị cáo từ 01 đến 02 tháng tù. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo G, B.

Về án phí: Bị cáo G và B mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T1, Lương Khắc B và Nguyễn Thanh G làm trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Tại phiên tòa bị cáo B có đơn xin xử vắng mặt, vì lý do hiện nay bị cáo đang bị tạm giam. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo

- Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thanh G thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình thể như sau: Vào khoảng 22 giờ 45 phút ngày 29/12/2019, tại thôn T, xã Y, huyện N, Nguyễn Quang T, Lương Khắc B, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thanh G, Lê Văn Q và Ngô Thọ H đang đánh bạc trái phép dưới hình thức xóc đĩa, được thua bằng tiền, với mục đích tước đoạt tiền bạc của nhau thì bị công an huyện Như Thanh bắt quả tang, thu giữ số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 12.000.000^d.

Với hành vi trên, Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa đã xét xử các bị cáo Nguyễn Quang T, Lương Khắc B, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thanh G, Lê Văn Q và Ngô Thọ H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

- Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T1, Lương Khắc B, Nguyễn Thanh G, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo G xuất trình Giấy xác nhận của Công an xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, xác nhận ngày 15/02/2020 G đã tố giác các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, giúp Công an xã Y nhanh chóng hoàn thiện hồ sơ gửi cơ quan chức năng xử lý các đối tượng theo quy định pháp luật. Ngoài ra bị cáo T, G, B đã tự nguyện nộp 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm, B tự nguyện nộp 1.000.000^d hình phạt bổ sung theo bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Như Thanh. Đây được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đầy đủ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T1; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo B; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo G và xem xét nhân thân của từng bị cáo. Bị cáo B có nhân thân xấu thể hiện năm 2010 đã bị xử 09 tháng tù cho hưởng án về tội đánh bạc, năm 2014 đã bị xử 12 tháng tù về tội đánh bạc; bị cáo G có nhân thân xấu thể hiện năm 2008 bị xử 06 năm tù về tội cướp tài sản. Trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm thì ngày 30/7/2020 và ngày 01/8/2020, bị cáo B và G bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Như vậy chứng tỏ các bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật. Vì vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo B xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo, cải tạo tại địa phương. Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo G xin giảm nhẹ hình phạt. Đối với bị cáo

T1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; phạm tội lần đầu, được Chủ tịch UBND huyện N, tỉnh Thanh Hóa tặng giấy khen trong nhiều năm có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa là có căn cứ.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

[4] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Lương Khắc B, Nguyễn Thanh G mỗi bị cáo phải 200.000^d án phí hình sự phúc thẩm vì kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận. Bị cáo Nguyễn Văn T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm vì kháng cáo của bị cáo được chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm b, c khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

* Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Khắc B, Nguyễn Thanh G; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T1.

* Sửa Bản án số 08/2020/HSST ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T1, Lương Khắc B, Nguyễn Thanh G phạm tội “Đánh bạc”

- Căn cứ: Khoản 1 khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 54, 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn T1 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Được trừ đi 03 ngày tạm giữ.

- Căn cứ: Khoản 1 khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lương Khắc B 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Được trừ đi 03 ngày tạm giữ.

- Căn cứ: Khoản 1 khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thanh G 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt giam thi hành án. Được trừ đi 03 ngày tạm giữ.

* Án phí phúc thẩm: Bị cáo Lương Khắc B và Nguyễn Thanh G mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Văn T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

* Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

* Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Tỉnh Thanh Hóa;
- CA tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp Thanh Hóa;
- VKS,TA,THAHS huyện Như Thanh;
- THADS Như Thanh
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Hiệu